TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị T; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điền Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp và sống ly thân. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn, chị T yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị T và anh T có một con là Phạm Gia B sinh ngày 07/9/2020. Khi ly hôn chị T đề nghị được nuôi con; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn Phạm Văn T trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung. Anh T đồng ý ly hôn chị T, đồng ý để cho chị T trực tiếp nuôi con Phạm Gia B. Anh T không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Việc vắng mặt của đương sự: Các bên đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[2.2] Việc tham gia của Viện kiểm sát: Vụ án này Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, không có đối tượng thuộc diện Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của BLTTDS nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án không có sự tham gia của Viện kiểm sát.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh T được Ủy ban nhân dân xã Điền Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy đăng kí kết hôn số 14 ngày 02/3/2020 nên hợp pháp. Việc các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là tự nguyện, đã thỏa mãn căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh T có con chung như trình bày ở trên là đúng. Việc các bên thỏa thuận để cho chị T trực tiếp nuôi con là B đảm được lợi ích toàn diện của con, phù hợp với quy định tại các điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 21, 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Phạm Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con Phạm Gia B sinh ngày 07/9/2020 cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị T và anh Phạm Văn T không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị T và anh Phạm Văn T không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng biên lai số 5240 ngày 03/11/2023. Chị Đặng Thị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS h. An Dương;
- UBND xã Điền Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (Cơ quan cấp ĐKKH số 14/2020);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn T